

Bản án số: 38/2021/DS-ST

Ngày: 21-12-2021

V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại
về sức khỏe và tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Huệ.

2. Bà Phạm Thị Cẩm Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2021/QĐXXST-DS ngày 01/12/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà L, sinh năm 1969;

- *Bị đơn:* Ông C, sinh năm 1978 và bà H, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

(*Bà L, bà H có mặt, ông C có đơn xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:* Vào ngày 16/7/2019 khi chồng bà là ông Q tiễn em rể là D lên xe về thì bị vợ chồng C, H chạy xe ngang và dùng lời lẽ đe dọa, chồng bà không nói gì và bỏ vào nhà. Vợ chồng ông C, bà H chạy vào nhà đánh chồng bà thì được em rể can ngăn. Bà nói tối ngày lo kiếm chuyện đánh người không hà thì C nói tao thích đánh thì đánh và vợ chồng nhàu tới đánh bà gây thương tích, làm bà mất 01 chiếc bông tai.

Sáng hôm sau bà đi Trung tâm Y tế điều trị. Công an Điều tra có đưa bà đi giám định nhưng thương tích không đủ khởi tố vụ án hình sự. Đơn khởi kiện bà L yêu cầu bà H và ông C bồi thường tiền thuốc và chiếc bông tai tổng cộng là 6.789.646 đồng. Trong đó: bông tai là 950.000 đồng; tiền thuốc và viện phí 2.989.646 đồng, tiền ăn uống khi nằm viện là 500.000 đồng, tiền đi lại 350.000 đồng, tiền mất thu nhập của người bệnh (công lao động) 10 ngày/01 người là 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bà L rút một phần yêu cầu, bà L không yêu cầu tiền xe và tiền điều trị tại Bệnh viện Bình An, không yêu cầu tiền ăn khi nằm viện, rút lại 01 ngày công lao động. Bà L yêu cầu bà H và ông C bồi thường tiền thuốc và nằm viện tại Trung tâm Y tế huyện An Minh là 1.624.000 đồng; tiền mất thu nhập (công lao động) 09 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng là 1.800.000 đồng; tiền chiếc bông tai bị mất 850.000 đồng. Tổng cộng là 4.274.000 đồng (Bốn triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

- *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà H trình bày:* Hôm xảy ra đánh nhau, vợ chồng bà đi đám về tới nhà thì nghe tiếng ông Q kêu nên bà quay lại nhìn thì ông Q kéo quần xuống ba lần. Bà bước xuống xe rước ông Q chạy vào nhà thì bà L phía sau chạy ra nắm đầu bà lại, hai bên giằng co qua lại. Khi buồn ra thì bà bị mất chiếc bông, có tìm nhưng không gặp. Sau đó bà cũng nghe nói bà L mất chiếc bông, nhưng khi nghe bà nói bị mất chiếc bông thì bà L mới nói mất bông chứ không phải báo trước. Chiếc bông còn lại của bà bán được bốn trăm mấy chục ngàn. Bà H không yêu cầu bồi thường chiếc bông. Việc xô xát xảy ra không đến nỗi phải nằm viện, vì hai bên chỉ nắm đầu qua lại. Bên nào cũng mất một chiếc bông nên không thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bà L.

Tại phiên tòa: Bà H thừa nhận có xô xát đánh nhau với bà L, đồng ý bồi thường tiền thuốc và tiền nằm viện tại Trung tâm Y tế huyện An Minh số tiền 1.624.000 đồng. Các phần còn lại không thống nhất bồi thường.

- *Bị đơn là ông C vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn là chị H đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng và chấp hành nội quy phiên tòa. Bị đơn là anh C có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà L tại phiên tòa gồm các khoản: Chi

phí điều trị và nằm viện tại Trung tâm Y tế huyện An Minh, tiền mất thu nhập (công lao động 09 ngày nằm viện), tiền chiếc bông tai bị mất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau, nguyên đơn phải nhập viện điều trị thương tích và trong khi hai bên xô xát nguyên đơn có bị mất chiếc bông đeo tai nên yêu cầu bị đơn bồi thường. Do đó, xác định quan hệ pháp luật là *“Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản”*.

Bị đơn là ông C đã được Tòa án triệu tập để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt và nguyên đơn có đơn yêu cầu đưa vụ án ra xét xử nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng bị đơn là ông C có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 16/7/2019 giữa bà L và bà H, ông C có xảy ra xô xát, các bên đều thừa nhận việc đánh nhau nên xem đây là tình tiết, sự kiện có thật không cần phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà L yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích và nằm viện tại Trung tâm Y tế huyện An Minh, tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện và chiếc bông tai bị mất. Bà H chỉ thống nhất chi phí điều trị thương tích, các phần còn lại không chấp nhận. Vụ án chỉ còn tranh số tiền mất thu nhập (ngày công lao động trong thời gian bà L nằm viện là 09 ngày) số tiền 1.800.000 đồng và tiền chiếc bông tai bị mất trong lúc xô xát là 850.000 đồng.

- Về tiền công lao động: Bà H cho rằng lúc xảy ra sự việc bà L chưa đi làm hồ nên không đồng ý bồi thường ngày công lao động.

Tuy nhiên, sau khi sự việc đánh nhau, bà L có hiện tượng đau đầu nên phải nhập viện điều trị 09 ngày. Tại thời điểm này, lao động trung bình tại địa phương 200.000 đồng/người/ngày. Theo quy định tại khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự thì chi phí hợp lý là thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại và của người chăm sóc trong thời gian điều trị. Nhưng ở đây bà L chỉ yêu cầu tiền mất thu nhập của người bệnh trong thời gian nằm viện là có căn cứ, phù hợp quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà L.

- Về chiếc bông tai của bà L bị mất: Bà H cho rằng bông tai bà L không bị mất, vì bà H còn thấy bà L đeo.

Thấy rằng, ngay sau khi sự việc xảy ra, bà L có truy hô mất chiếc bông tai và có báo chính quyền lập biên bản liền ngay sau đó. Bà H cho rằng thấy bà L còn đeo bông tai đó nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, xác định bông tai bà L mất là có thật. Giá bông tai bà L mua 01 đôi là 1.700.000 đồng (không tính tiền công), như vậy 01 chiếc tương đương 850.000 đồng là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L đối với chiếc bông tai là 850.000 đồng.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của bà L tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định nên buộc bà H và ông C cùng liên đới bồi thường cho bà L số tiền điều trị thương tích tại Trung tâm Y tế huyện An Minh là 1.624.000 đồng, tiền mất thu nhập do nằm viện 09 ngày là 1.800.000 đồng, tiền chiếc bông tai bị mất 850.000 đồng. Tổng cộng là 4.274.000 đồng.

[4] Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn đã rút tại phiên tòa số tiền 2.515.646 đồng.

Bà H trình bày có bị mất một chiếc bông tai nhưng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bà H và ông C phải chịu tiền án phí là 300.000 đồng. Bà L không phải chịu án phí nên được hoàn trả án phí đã nộp theo lai thu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 92, 147, 207, 228, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 589, 590 của Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13; các Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông C và bà H cùng liên đới bồi thường cho bà L số tiền 4.274.000 đồng (Bốn triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà L, cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hằng tháng ông C, bà H còn phải trả khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà L đã rút đối với số tiền 2.515.646 đồng (Hai triệu năm trăm mười lăm nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng).

2- Án phí sơ thẩm: Buộc ông C và bà H cùng liên đới chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, L phí Tòa án số 0006193 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

3- Bà L, bà H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông C vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận